03

UỶ BAN NHÂN DÂN **Tỉnh Thái Nguyên** *** Số: 2112 /QĐ-UB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** ----------K/30b *Thái nguyên, ngày 17 tháng 8 năm 1998*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v Ban hành bản Quy định hỗ trợ kiên cố hoá kênh mương các công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Thái nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND.

- Thực hiện chỉ thị số 12/NN-CS-CT ngày 8/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tổ chức triển khai chủ trương kiên cố hoá kênh mương thuỷ lợi nội đồng.

- Theo đề nghị của sở Nông nghiệp và PTNT tại tờ trình số 714/TT-TL ngày 4/8/1998 trên cơ sở đã thống nhất với sở Tài chính-Vật giá, sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban kinh tế Tỉnh uỷ, Cục đầu tư phát triển và Công ty quản lý khai thác công trình thuỷ lợi.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay ban hành bản Quy định: Hỗ trợ kiên cố hoá kênh mương các công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2: - Giao cho sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì cùng các ngành liên quan hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Bản Quy định này cho các đơn vị và UBND các huyện, thành phó, thị xã tổ chức thực hiện.

Điều 3: - Các ông Chánh Văn Phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, kế hoạch và Đầu tư, Tài chính-Vật giá, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, cục trưởng cục Đầu tư và phát triển ; Giám đốc Công ty Quản lý khai thác công trình thuỷ lợi và các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận - Bộ NN và PTNT - TT. Tỉnh uỷ (thay báo cáo) - TT. HĐND - Ban Kinh tế Tỉnh uỷ - Như điều 3 (thực hiện) - Lưu: VT-TH-KTTH-NLN. (H1.K)	**TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN** K/T CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH NGUYỄN VĂN KIM

04

UỶ BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên
***

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
----------K/30b

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC HỖ TRỢ KIÊN CỐ HOÁ KÊNH MƯƠNG CÁC CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo quyết định số 2112 /QĐ-UB ngày 17 tháng 8 năm 1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Phần I: QUY ĐỊNH CHUNG

1) Việc đầu tư kiên cố hoá kênh mương công trình thuỷ lợi là đầu tư theo chiều sâu, công trình đã có sẵn, mục tiêu rõ ràng, hiệu quả đã xác định. Do đó thực hiện theo quy định hiện hành như việc đầu tư tu bổ sửa chữa công trình thuỷ lợi bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế.

2) Nguồn vốn ngân sách trợ cấp cho công tác kiên cố hoá kênh mương là nguồn chi sự nghiệp có tính chất tu bổ nâng cấp cho các công trình thuỷ lợi của tỉnh, do đó thực hiện việc quản lý và cấp phát theo cơ chế quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3) Việc xây lát trên các tuyến kênh đã có sẵn, không áp dụng chính sách đền bù giải phóng mặt bằng, trường hợp phải nắn tuyến, đổi tuyến thì chính quyền địa phương bàn bạc với người dân được hưởng lợi giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, ngân sách không cấp khoản kinh phí này.

Phần II: VỐN THỰC HIỆN KIÊN CỐ HOÁ KÊNH MƯƠNG

1) Vốn thực hiện kiên cố hoá kênh mương gồm 2 phần: phần hỗ trợ của Nhà nước và phần đóng góp của nhân dân. Thực hiện phương châm: "Nhà nước và nhân dân cùng làm" , "Nhân dân ứng trước làm vốn, nhà nước hỗ trợ sau".

a) Vốn hỗ trợ của Nhà nước.

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước được tạo bởi các nguồn: trích trong số tiền để lại từ thuế sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng phát triển nông thôn theo tinh thần văn bản số 861/TTg ngày 30/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ (nguồn này được thể hiện bằng kế hoạch đầu tư hỗ trợ hàng năm) và trích từ

05

thuỷ lợi phí thu được trong năm cùng các ngành khác được coi là của Nhà nước.

b) Vốn đối ứng của nhân dân,

Vốn đối ứng của nhân dân là vốn được tạo lập ngay trên địa bàn lãnh thổ của khu vực (công trình, tuyến kênh) thể hiện ở sự đóng góp của công dân và những người được hưởng lợi khác từ công trình về các mặt như:

+ Công lao động: bao gồm công thường, công thợ, thông qua lao động nghĩa vụ, lao động công ích.

+ Vật liệu xây dựng cho công tác kiên cố hoá kênh mương (như đá, gạch, cát, sỏi...)

+ Tham gia đóng góp bằng tiền hoặc nông sản hàng hoá quy ra tiền.

+ Ngoài ra còn có thể huy động lao động công ích của các lực lượng phi nông nghiệp đóng trên địa bàn tham gia hoặc quyên góp bằng tiền, hiện vật...

- Về nguyên tắc nguồn vốn đối ứng của nhân dân được thực hiện hạch toán theo phương thức ghi thu vào ngân sách, ghi chi cho sự nghiệp nông nghiệp, giao cho UBND xã quản lý việc thu, chi này.

- Sự đóng góp của nhân dân phải được kế hoạch hoá, thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo công khai đúng pháp luật. Mức đóng góp theo diện tích hưởng lợi. Thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân kiểm tra, dân quản lý".

2) Tỷ trọng vốn đầu tư:

- Tỷ trọng vốn hỗ trợ và đối ứng, phân theo 3 khu vực đã quy định trong quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/5/1997 của Uỷ ban dân tộc và miền núi. Tỷ trọng vốn tính theo % tổng mức đầu tư của tuyến kênh (hoặc đoạn kênh) được kiên cố hoá).

+ Khu vực I nhà nước hỗ trợ 60% vốn đối ứng của dân 40%				
+ Khu vực II	-	70%	-	30%
+ Khu vực III	-	90%	-	10%

3) Điều kiện được đầu tư hỗ trợ của ngân sách.

a) Điều kiện chung:

06

- Tuyến kênh có hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt và được ghi kế hoạch đầu tư hàng năm.

- Vốn đối ứng của nhân dân được hưởng lợi của tuyến kênh, đã thực hiện tối thiểu 50%. Sau đó vốn hỗ trợ của ngân sách sẽ cấp tương ứng với tỷ trọng vốn đối ứng mà nhân dân đã thực hiện được.

- Nếu địa phương nào không có vốn đối ứng thì ngân sách không hỗ trợ.

- Không được phép dồn vốn hỗ trợ của ngân sách để đầu tư cho một số tuyến kênh mà trong đó không có vốn đối ứng của nhân dân, hoặc vốn đối ứng dưới 20% tổng mức đầu tư.

b) Điều kiện được ưu tiên đầu tư:

- Ưu tiên tập trung đầu tư theo thứ tự sau đây:

+ Hệ thống kênh mương trạm bơm điện hoặc dầu
+ Vùng trọng điểm lúa
+ Vùng sâu, vùng xa, nơi hiếm nước
+ Nơi có phong trào mạnh, nhân dân tích cực hưởng ứng, đóng góp nhiều
+ Những nơi mà công tác quản lý khai thác bảo vệ công trình thuỷ lợi đã thực hiện tốt, có nề nếp.

+ Nơi có HTX đã được củng cố, thành lập mới lại theo luật HTX
+ Nơi nào địa phương huy động vượt mức vốn đối ứng thì ngân sách sẽ hỗ trợ thêm bằng tỷ lệ vượt mức đó, nơi nào huy động sẽ cắt bỏ phần hỗ trợ của Nhà nước, chuyển cấp cho nơi khác có sự đóng góp của nhân dân nhiều hơn, phong trào mạnh hơn.

Phần III: CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1) Về vốn: Hàng năm căn cứ vào kế hoạch đề nghị của sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, sở Kế hoạch Đầu tư, sở Tài chính Vật giá, UBND tỉnh cân đối giao chỉ tiêu kế hoạch vốn hỗ trợ cho công tác kiên cố hoá kênh mương.

- Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các chủ đầu tư quản lý, thực hiện nguồn vốn được hỗ trợ và vốn đóng góp của nhân dân để đạt mục tiêu và hiệu quả đề ra.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị xã được giao làm chủ đầu tư, quản lý vốn kiên cố hoá kênh mương thuộc các công trình thuỷ lợi đã được

07

phân cấp quản lý và thực hiện các quyền hạn có liên quan đã được phân cấp tại luật ngân sách.

- Hệ thống kênh mương mà xã tự bỏ vốn ra 80% trở lên, giao cho Chủ tịch UBND xã làm chủ đầu tư.

2) Quản lý kỹ thuật:

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có văn bản quy định và hướng dẫn lập hồ sơ, thiết kế kỹ thuật và dự toán cụ thể gửi các chủ đầu tư và chịu trách nhiệm thẩm định kỹ thuật, dự toán các tuyến kênh được tỉnh ghi kế hoạch kiên cố hoá.

- Chủ tịch UBNC các huyện, thành, thị xã được duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán đầu tư kiên cố hoá kênh mương thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư đã được uỷ quyền tại quyết định 1037/1998/QĐ-UB ngày 15/5/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên và mức vốn đầu tư từ 50 triệu trở xuống (thuộc bất kỳ nguồn vốn nào) sau khi có văn bản thẩm định của sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định khác.

3) Quản lý xây dựng:

- Do tính kỹ thuật không phức tạp, quy mô xây dựng nhỏ, việc quản lý đầu tư kiên cố hoá kênh mương theo hình thức chủ đầu tư trực tiếp quản lý, không áp dụng hình thức chủ nhiệm điều hành dự án.

- Về lực lượng thi công: Do điều kiện công trình nhỏ, phân tán, dân làm là chính, nên cho phép huyện và xã tự tổ chức lực lượng thi công, nếu không tự làm được thì chủ đầu tư có văn bản đề nghị tỉnh xét chọn thầu xây dựng.

- Về chất lượng xây dựng: Chỉ được nghiệm thu thanh toán các khối lượng đảm bảo chất lượng xây dựng. Các khối lượng không đảm bảo chỉ tiêu thiết kế phải làm lại (không được thanh toán khối lượng làm lại.

Phần IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1) Các huyện, thành, thị xã và Công ty quản lý khai thác công trình thuỷ lợi xây dựng kế hoạch khối lượng kiên cố hoá kênh mương, kế hoạch sử dụng vốn hỗ trợ, vốn đối ứng, báo cáo sở Nông nghiệp và PTNT theo định kỳ hàng năm. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kế hoạch chung báo cáo tỉnh xin đầu tư.

08

2) Hàng năm UBND các huyện, thành, thị xã và Công ty quản lý khai thác công trình thuỷ lợi cần chủ động tiến hành lập kế hoạch, khảo sát thiết kế kỹ thuật để khi được đầu tư thì thực hiện được ngay.

3) Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được duyệt, kế hoạch đã phân bổ huyện tổ chức thi công và chỉ đạo thực hiện.

4) Sở Nông nghiệp và PTNT cùng sở Tài chính vật giá, sở Kế hoạch đầu tư kiểm tra nguồn vốn đối ứng của từng công trình tiến hành cấp vốn, giám sát việc sử dụng vốn, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp và phối hợp chỉ đạo thực hiện.

5) Sau khi các tuyến kênh đã được kiên cố hoá xong, thuộc công trình thuỷ lợi nào, cấp nào quản lý khai thác và bảo vệ thì cấp đó nhận bàn giao để khai thác sử dụng, duy tu thường xuyên nhằm phát huy hiệu quả lâu dài.

6) Các chủ đầu tư quản lý, thực hiện việc kiên cố hoá kênh mương đúng mục tiêu, đạt hiệu qủa và tuân thủ các quy định của Nhà nước, pháp luật.

7) Giao cho Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT, sở Kế hoạch và đầu tư, sở Tài chính vật giá theo chức năng nhiệm vụ của ngành, thực hiện việc quản lý nhà nước và hướng dẫn các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện công tác kiên cố hoá kênh mương các công trình thuỷ lợi của tỉnh.

8) Trong quá trình thực hiện, nếu thấy có điều nào bất hợp lý cần điều chỉnh, bổ xung, sửa đổi. Yêu cầu các huyện, xã, các ngành, các cấp hữu quan phản ánh kịp thời qua sở Nông nghiệp và PTNT, báo cáo tỉnh giải quyết./.

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN KIM